VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ CÔNG THƯƠNG

BỘ CÔNG THƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20/2020/TT-BCT	*Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2020*

THÔNG TƯ
Quy định về việc áp dụng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu thuốc lá nguyên liệu và trứng gia cầm có xuất xứ từ các nước thành viên của Liên minh Kinh tế Á Âu năm 2020, 2021, 2022

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương;

Thực hiện Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Liên minh Kinh tế Á Âu đã được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phê chuẩn;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu,

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định về việc áp dụng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu thuốc lá nguyên liệu và trứng gia cầm có xuất xứ từ các nước thành viên của Liên minh Kinh tế Á Âu năm 2020, 2021, 2022.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Áp dụng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đối với thuốc lá nguyên liệu và trứng gia cầm có xuất xứ từ các nước thành viên của Liên minh Kinh tế Á Âu theo Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Liên minh Kinh tế Á Âu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các thương nhân nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan thuốc lá nguyên liệu và trứng gia cầm từ các nước thành viên của Liên minh Kinh tế Á Âu và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Hàng hóa và lượng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu

1. Mã số hàng hóa và lượng hạn ngạch thuế quan năm 2020, 2021 và 2022 của các nhóm hàng áp dụng hạn ngạch thuế quan quy định tại Điều 1 Thông tư này thực hiện theo Phụ lục ban hành kèm theo.

2. Hàng hóa nhập khẩu phải có Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa do cơ quan có thẩm quyền của các nước thành viên thuộc Liên minh Kinh tế Á Âu (viết tắt là C/O Mẫu EAV) cấp theo quy định hiện hành.

Điều 4. Đối tượng và phương thức phân giao hạn ngạch thuế quan nhập khẩu

1. Hạn ngạch thuế quan nhập khẩu thuốc lá nguyên liệu được phân giao cho thương nhân có giấy phép sản xuất thuốc lá điếu do Bộ Công Thương cấp và có nhu cầu sử dụng thuốc lá nguyên liệu nhập khẩu cho sản xuất thuốc lá điếu.

2. Hạn ngạch thuế quan nhập khẩu trứng gia cầm được phân giao cho thương nhân có nhu cầu nhập khẩu.

3. Phương thức phân giao hạn ngạch thuế quan nhập khẩu thuốc lá nguyên liệu và trứng gia cầm được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương.

4. Lượng nhập khẩu thuốc lá nguyên liệu và trứng gia cầm được trừ vào hạn ngạch thuế quan nhập khẩu do Bộ Công Thương cấp.

Điều 5. Thuế suất thuế nhập khẩu

Thuế suất thuế nhập khẩu trong hạn ngạch thuế quan và ngoài hạn ngạch thuế quan đối với thuốc lá nguyên liệu và trứng gia cầm nhập khẩu từ các nước thành viên của Liên minh Kinh tế Á Âu thực hiện theo quy định của Chính phủ.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2020 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Quốc Khánh

PHỤ LỤC

MÃ SỐ HÀNG HÓA VÀ LƯỢNG HẠN NGẠCH THUẾ QUAN NHẬP KHẨU TỪ LIÊN MINH KINH TẾ Á ÂU NĂM 2020, 2021 và 2022

(Ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BCT ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc áp dụng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu thuốc lá nguyên liệu và trứng gia cầm có xuất xứ từ các nước thành viên của Liên minh Kinh tế Á Âu năm 2020, 2021 và 2022)

STT	Mã HS	Mô tả hàng hóa	Lượng hạn ngạch thuế quan năm 2020	Lượng hạn ngạch thuế quan năm 2021	Lượng hạn ngạch thuế quan năm 2022
I- Trứng gia cầm			**9.724 tá**	**10.210 tá**	**10.721 tá**
	04.07	**Trứng chim và trứng gia cầm, nguyên vỏ, sống, đã bảo quản hoặc đã làm chín**			
		- Trứng sống khác:			
1	0407.21.00	- - Của gà thuộc loài Gallus domesticus			
	0407.29	- - Loại khác:			
2	0407.29.10	- - - Của vịt, ngan			
3	0407.29.90	- - - Loại khác			
	0407.90	- Loại khác:			
4	0407.90.10	- - Của gà thuộc loài Gallus domesticus			
5	0407.90.20	- - Của vịt, ngan			
6	0407.90.90	- - Loại khác			

STT	Mã HS	Mô tả hàng hóa	Lượng hạn ngạch thuế quan năm 2020	Lượng hạn ngạch thuế quan năm 2021	Lượng hạn ngạch thuế quan năm 2022
II- Thuốc lá nguyên liệu			**500 tấn**	**500 tấn**	**500 tấn**
	24.01	**Lá thuốc lá chưa chế biến; phế liệu lá thuốc lá**			
	2401.10	- Lá thuốc lá chưa tước cọng:			
1	2401.10.10	- - Loại Virginia, đã sấy bằng không khí nóng (flue-cured)			
2	2401.10.20	- - Loại Virginia, trừ loại sấy bằng không khí nóng			
3	2401.10.90	- - Loại khác			
	2401.20	- Lá thuốc lá, đã tước cọng một phần hoặc toàn bộ:			
4	2401.20.10	- - Loại Virginia, đã sấy bằng không khí nóng			
5	2401.20.20	- - Loại Virginia, trừ loại sấy bằng không khí nóng			
6	2401.20.30	- - Loại Oriental			
7	2401.20.40	- - Loại Burley			
8	2401.20.50	- - Loại khác, được sấy bằng không khí nóng			
9	2401.20.90	- - Loại khác			
	2401.30	- Phế liệu lá thuốc lá:			
10	2401.30.10	- - Cọng thuốc lá			
11	2401.30.90	- - Loại khác			